**Tuần 16- Tiết 30 ÔN TẬP HỌC K Ì I**

 **NGÀY SOẠN: 14/12/2022**

**I.MỤC TIÊUCẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**

- Học sinh được ôn tập, hệ thống hoá các kiến thức đã học trong học kì I như:

 + Hệ thức lượng trong tam giác vuông

 + Tỉ số lượng giác của góc nhọn

- Biết vận dụng các kiến thức đã học vào các bài tập tính toán và chứng minh.

**2.Kĩ năng**

- Rèn luyện cách vẽ hình, phân tích tìm lời giải bài toán và trình bày lời giải.

**3.Thái độ**

- Học sinh tự giác, tích cực ôn tập, hệ thống hóa kiến thức đã học

**4. Phát triển năng lực**:

- Phát triển năng lực tự học và hợp tác của học sinh.

**II.CHUẨN BỊ**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. GV:**  | Bảng phụ, thước, compa, êke, phấn màu |
| **2. HS:** | Thước, compa, êke |

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Ổn định lớp***(1phút)*

**2. Kiểm tra bài cũ** *(2phút):*GV**:** Kiểm tra việc làm đề cương ôn tập của học sinh

**3. Bài mới** *(40 phút)*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **Hoạt động 1: Lí thuyết** *(10 phút)* |
| - Gọi lần lượt gọi HS dưới lớp trả lời nhanh các câu hỏi trong sgk- GV đưa bảng tổng hợp các công thức cần nhớ trong chương trên bảng phụ | -HS khác nhận xét, bổ sung***1.Các hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông*** +) b2 = ab’ ; c2 = ac’+) ah = bc ;  +) h2 = b’.c’***2.Các công thức định nghĩa các tỉ số lượng giác của góc nhọn.***  ***3.Tỉ số lượng giác của 2 góc phụ nhau*** () sinα = cosβ cosα = sinβ tgα = cotgβ cotgα = tgβ |
| **Hoạt động 2: Bài tập** *( 25 phút)* |
| - GV giới thiệu bài tập 5 (SBT/90)? Tính AB, AC, BC, CH - GV nhận xét, sửa chữa (nếu cần)- GV chốt lại cách áp dụng các hệ thức trong tam giác vuông để tính độ dài cạnh? Tính AH, AC, BC, CH ?- GV nhận xét, sửa chữa (nếu cần)- GV giới thiệu bài tập thứ hai- Hướng dẫn HS vẽ hình, ghi GT, KLPEF- GV: Gọi HS nêu cách làm tìm BC, AH và tính góc C- Cho lần lượt hai HS lên bảng trình bày-HS, GV nhận xét? Tứ giác AEPF có đặc điểm gì - GV: Gợi ý + Các góc nào bằng nhau  + Có cạnh nào bằng nhau không? Vậy tứ giác đó là hình gì | ***1.Bài tập 1*** *(Bài tập 5/SBT/90):*-HS đọc đề, lên bảng vẽ hình, ghi GT, KL câu a, tìm cách giải-HS nêu cách làm và lên bảng trình bàyCâu a:Giải :Xét  ( = 900) Ta có: (định lí Py-ta-go)    AB =  ≈ 29,68 Áp dụng hệ thức liên hệ giữa cạnh và đường cao trong  vuông tại A ta có :  BC = 35,24Lại có : CH = BC - BH = 35,24 - 25  CH = 10,24 Mà AC2 = BC . CH = 35,24 . 10,24 = 360,8576 AC ≈  ≈ 18,99 Câu b:-HS đọc đề, lên bảng vẽ hình, ghi GT, KL câu b, tìm cách giải- HS nêu cách làm và lên bảng trình bàyXét Δ AHB ( = 900) Ta có: (Đ/lí Pytago)       ≈ 10,39 Theo hệ thức liên hệ giữa cạnh và đường cao trong tam giác vuông ta có : AB2 = BC.BH BC =  24 và  - Lại có   AC2 = 18.24 = 432  AC =  ≈ 20,78 ***2.Bài tập 2:*** Cho  vuông ở A cóAB = 6cm, AC = 8cm.Từ A kẻ đường cao AH xuống cạnh BCa) Tính BC, AHb) Tính c) Kẻ đường phân giác AP của (P  BC ). Từ P kẻ PE và PF lần lượt vuông góc với AB và AC. Hỏi tứ giác AEPF là hình gì ? *Giải:* a) Xét  vuông tại A  Ta có:  ( đ/l Pytago)    BC = 10cm  +) Vì AH BC (gt)     b) Ta có:    ≈ 370 c) Xét tứ giác AEPF có: = = (1)Mà vuông cân tại E  AE = EP (2) Từ (1); (2)  Tứ giác AEPF là hình vuông   |
| **Hoạt động 3: Củng cố***(5phút)* |
| ? Hệ thống các kiến thức lí thuyết đã học trong chương I? Nhắc lại cách làm các dạng bài tập thường gặp trong chương | -HS: Hệ thống và nhắc lại các kiến thức đã học |

**4. Hướng dẫn về nhà** *(2 phút)*

* Nắm chắc các hệ thức lượng trong Δ vuông, cách áp dụng các hệ thức ấy vào giải bài tập
* Xem lại các bài tập đã chữa ở lớp.
* Làm tiếp các bài tập tương tự trong SBT
* Giờ sau tiếp tục ôn tập học kì I